

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp CX, xã HH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Luật gia Trương Văn M, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp LH, xã TA, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn Bé B, sinh năm: 1968; Địa chỉ: ấp CX, xã HH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Ngọc N với ông Huỳnh Văn Bé B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Ngọc N và ông Huỳnh Văn Bé B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Ngọc N và ông Huỳnh Văn Bé B thống nhất xác định có hai người con chung là Huỳnh Khắc V - sinh ngày 01/01/1992 và Huỳnh Thị Nh - sinh ngày 26/10/1995, đều đã thành niên, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ngày 14 tháng 4 năm 2022, bà Lê Thị Ngọc N có đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn với ông Huỳnh Văn Bé B do ông bà đã tự thỏa thuận được về phân chia tài sản với nhau. Ông Bé B thống nhất việc bà N rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn. Hai đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết tiếp phần yêu cầu này. Việc người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật, nên Tòa án đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản khi ly hôn của bà Lê Thị Ngọc N.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà Lê Thị Ngọc N và ông Huỳnh Văn Bé B thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ ông bà, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Lê Thị Ngọc N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 10.300.000 đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0008532 ngày 21 tháng 02 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Nên hoàn trả lại cho bà Lê Thị Ngọc N 10.150.000 đ (Mười triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Ông Huỳnh Văn Bé B không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Thảo**